

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	(B)	(C)	(E)	(F)
I	Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng			
1	Phạm vi cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
2	Số lượng, chủng loại cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
3	Địa điểm cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
II	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ			
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	X	
		Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng các yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.		X
III	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá			
1	Tính hợp lệ của hàng hóa	Có đầy đủ tài liệu chứng minh Hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.	X	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	(B)	(C)	(E)	(F)
		Không có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.		X
IV	Tiến độ thực hiện gói thầu			
1	Thời gian hoàn thành gói thầu	Cam kết tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	X	
		Không có cam kết hoặc cam kết lớn hơn 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		X
2	Kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.	X	
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.		X
V	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành			
1	Thời gian bảo hành	Cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Chương V. E-HSMT nhưng không ít hơn 12 tháng; Có đề xuất phương án thay thế, nguyên nhân do hàng lỗi hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo trong thời gian tối đa 03 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.	X	
		Không cam kết đảm bảo được các nội dung bảo hành như trên.		X
2	Cam kết khác	Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng.	X	
		Không Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng.		X
VI	Yêu cầu khác			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua lịch sử tham dự	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất	X	

STT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
(A)	(B)	(C)	(E)	(F)
	các gói thầu trong quá khứ	lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ. <i>Có cam kết kèm theo</i>		
		Nhà thầu không có cam kết, cam kết không đúng hoặc nhà thầu đã từng bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ.		X
VII	Kết luận đánh giá			
1	Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên.	Đạt	
2	Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên.		Không đạt